

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C bị kháng cáo như sau:

Ngày 25/8/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành D, Nguyễn Ngọc H, Phạm Huỳnh N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 34/2020/DSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của anh D, chị H.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Huỳnh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nhi người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành D, là người kháng cáo đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như anh D, chị Nhi, chị H đã từ bỏ việc kháng cáo.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 và khoản 4 Điều 289, Điều 295, khoản 3 Điều 296, khoản 5 Điều 308, Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 556/2020/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Ông **Võ Huy T**, sinh năm 1955; Địa chỉ: số 1/2C khu phố 1, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền chứng thực số 291 ngày 04/10/2019)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 8/8C khu phố 1, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền chứng thực số 1632 ngày 19/11/2018)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*

1. Anh **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 16/305 khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh D: Chị **Phạm Huỳnh N**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 8, tổ 5, xã L, TP. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Số 16/305 khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền chứng thực số 0152 ngày 19/11/2018)

2. Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp 7, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập:*

1. Chị **Phạm Huỳnh N**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 8, tổ 5, xã L, TP. V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: Số 16/305 khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà **Phan Thị S**, sinh năm 1933; Địa chỉ: Khu phố 1, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu phố 2, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền chứng thực số 1633 ngày 19/11/2018)

3. Chị **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 166 khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 8/8C khu phố 1, phường 4, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

5. Anh **Lê Hoàng T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 23/451 khu phố 2, phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2020/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000

đồng theo biên lai thu số 0000836 ngày 26/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang được sung vào công quỹ Nhà nước.

- Chị Phạm Huỳnh N đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000837 ngày 26/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang được sung vào công quỹ Nhà nước.

- Anh Nguyễn Thành D đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000838 ngày 26/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang được sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Hoàng Khải

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 70-DS:

(1) và (2) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày.... tháng.....năm.... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát kháng nghị và những người kháng cáo đã rút toàn bộ kháng nghị, kháng cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.